

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 362/2024/DS-ST

Ngày: 09/09/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Bé**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 09 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 334/2024/TLST-DS ngày 12/7/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Cao Công T** – sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: ấp MA, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Phan Ngọc L** – sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PLC, xã PK, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Cao Công T trình bày:* Do quen biết, anh có cho chị L vay số tiền 3.300.000.000 đồng (ba tỷ ba trăm triệu đồng). Chị L vay nhiều lần, cụ thể những lần vay như sau:

- Ngày 10/10/2023 (Al) tức ngày 22/11/2023, vay số tiền 700.000.000 đồng. Thời gian trả tiền hai tháng kể từ ngày vay.

- Ngày 23/10/2023 (Al) tức ngày 05/12/2023, vay số tiền 600.000.000 đồng. Thời gian trả tiền 06 tháng kể từ ngày vay.

- Ngày 27/10/2023 (Al) tức ngày 09/12/2023, vay số tiền 800.000.000 đồng. Thời gian trả tiền là 02 tháng kể từ ngày vay.

- Ngày 29/10/2023 (Al) tức ngày 11/12/2023, vay số tiền 700.000.000 đồng, thời gian trả tiền là 02 tháng kể từ ngày vay.

- Ngày 10/11/2023 (Al) tức ngày 22/12/2023, vay số tiền 500.000.000 đồng, thời gian trả tiền là 06 tháng kể từ ngày vay.

Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/ năm, (tức 0,16%/tháng). Những lần vay, chị L đều viết và ký tên vào biên nhận. Mục đích vay chị L trình bày để mua bán, kinh doanh. Đến nay đã quá thời gian trả tiền nhưng chị L vẫn không trả tiền cho anh. Nay anh yêu cầu chị L trả số tiền vốn 3.300.000.000 đồng (Ba tỷ ba trăm triệu đồng) và tính lãi từ ngày 24/6/2024 đến khi xét xử với lãi suất 0,16%/ tháng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Phan Ngọc L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh Cao Công T khởi kiện yêu cầu chị Phan Ngọc L trả số tiền vay, xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bị đơn chị Phan Ngọc L cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn chị Phan Ngọc L mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh T xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu chị L trả số tiền 3.300.000.000 đồng, không tính lãi. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Cao Công T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T khởi kiện yêu cầu chị L trả số tiền vay 3.300.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, anh T cung cấp cho Tòa án 05 (năm) biên nhận mượn tiền do chị L viết và ký tên. Nội dung các biên nhận thể hiện chị L có vay của anh T tổng số tiền 3.300.000.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 quy định:

“ 2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Chị L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị không đến trình bày ý kiến của mình và cũng không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của anh T là từ bỏ quyền chứng minh của mình, không chứng minh được số tiền anh T khởi kiện đã được chị trả hay chưa nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Do đó, việc anh T yêu cầu chị L trả số tiền 3.300.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tiền lãi: anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về thời gian trả: anh T yêu cầu chị L trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh T được chấp nhận nên chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Công T.

Buộc chị Phan Ngọc L có trách nhiệm trả cho anh Cao Công T số tiền 3.300.000.000 đồng (Ba tỷ ba trăm triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Chị Phan Ngọc phải chịu 98.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Cao Công T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.317.000 đồng theo biên lai số 0007757 ngày 08/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Nông sãi;
- Lầu hoà sô, án văn.

Phan Thị Cẩm Tiên